**\MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN - LỚP 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại, truyện ngắn | 3 | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| Thơ có yếu tố tự sự , miêu tả  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **20** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại, truyện ngắn | **Nhận biết:** **-** Nêu được ấn tượng chung về văn bản.**-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.- Nhận ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.**Thông hiểu:**- Tóm tắt được cốt truyện.- Nêu được chủ đề của văn bản.- Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.- Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.**Vận dụng**:- Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra. - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| Thơ có yếu tố tự sự  | **Nhận biết:**- Nêu được ấn tượng chung về văn bản.**-** Nhận biết được vần, nhịp của bài thơ.- Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.- Nhận ra các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ. **Thông hiểu**: - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.- Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.- Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.**Vận dụng:**- Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.- Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**ĐỀ BÀI**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi**

 Người ta gọi cô là Gió. Việc của cô là đi lang thang khắp đó đây, lúc chạy nhanh, lúc chạy chậm tuỳ theo thời tiết. Trên mặt sông, mặt biển, cô giúp cho những chiếc thuyền đi nhanh hơn. Cô giúp các loài hoa thụ phấn để kết quả. Cô đưa mây về làm mưa trên các miền đất khô cạn. Vì tính cô hay giúp người nên ai cũng yêu cô. Cô không có hình dáng, màu sắc nhưng cô vừa đến đâu ai cũng biết ngay:
- Cô Gió kìa!
- Cô Gió kìa!…
- Cô Gió ơi! - Các bạn hoa tầm xuân đua nhau gọi - Cô đi đâu mà vội thế? Ở đây chơi với chúng em một chút nào!
- Lát nữa nhé! - Cô Gió vừa vội vã bay đi vừa trả lời - Tôi còn vội đi giúp cho bạn Đào bên kia một chút. Bà bạn ấy ốm, bạn ấy quạt cho bà mỏi tay lắm rồi…
Tiếng cô Gió thoảng qua rồi biến mất.
Bố, mẹ Đào đều đì công tác vắng. Chì còn hai bà cháu ở nhà. Trời nóng hầm hập. Bà ốm, nằm trên một cái giường tre. Bà không ăn được gì. Thỉnh thoảng bà lại lên cơn ho. Trán bà vã mồ hôi. Bà luôn kêu: “Khát quá! Khát quá! Đào ơi, con cho bà ngụm nước”. Đào lấy nước xong lại cầm cái quạt giấy quạt cho bà. Thấy Đào cứ luôn tay quạt, bà nắm lấy tay Đào và bảo:
- Thôi, con đi nghỉ đi, bà không nóng lắm đâu.
- Cháu không mỏi tay đâu, bà cứ để cháu quạt.
Cửa mở nhưng chẳng có chút gió nào. Đào biết là bà vẫn cứ nóng vì thấy trán và lưng áo của bà đang đẫm mồ hôi. Đào mải thương bà, nghĩ đến bà, em đâu có để ý là lưng áo em cũng đẫm mồ hôi.
Từ ở xa cô Gió đã nghe tiếng và biết hết mọi việc. Cô vội vàng chạy đến để giúp bà một tay. Đến cửa sổ nhà Đào, cô dừng lại một giây rồi từ từ thổi hơi mát vào giường bà. Vì đối với người ốm mà làm mạnh quá thì nguy hiểm. Hai bà cháu chợt nhận ra cô Gió, bà tươi tỉnh hẳn lên:
- Đào ơi, có gió rồi, con nghỉ tay đi. Ôi, cô Gió thật là tốt quá! Bà cứ tỉnh cả người.
Đào nghỉ tay quạt và nhìn thấy mồ hôi trên trán bà dần dần biến đi đâu mất. Bà có vẻ khoẻ ra, bà bảo:
- Bà thấy hơi đói, chiều nay con nấu cháo cho bà ăn nhé!
- Vâng! - Đào vừa nói vừa thầm biết ơn cô Gió.
Cô Gió thổi quanh quẩn ở nhà Đào cho tới khi bà Đào khỏi ốm, cô Gió mới ra đi. Trước khi đi, cô còn lưu luyến quanh Đào:
- Chào bạn Đào, chào bạn Đào, tôi đi đây. Khi nào bạn cần, bạn cứ gọi tôi, tôi sẽ đến giúp bạn ngay…
Đào chưa kịp chào và cám ơn cô thì cô đã đi xa rồi.
Cô Gió thấy lòng nhẹ nhàng vui vẻ. Cô vừa đi vừa hát:

*Tên tôi là Gió
Đi khắp mọi nơi
Công việc của tôi
Không bao giờ nghỉ
Tháng ngày chăm chỉ
Tôi dài hơn sông
Suốt đời mênh mông
Rộng hơn biển cả
Tên tôi là Gió
Các bạn nhớ không?
Tôi không dáng hình
Tên tôi là Gió…*

(Trích “ *Cô Gió không tên*”- Nguồn: Xuân Quỳnh, *Bầu trời trong quả trứng*, NXB Kim Đồng, 2005)

# Thực hiện các yêu cầu

**Câu 1:** Văn bản chứa đoạn trích trên thuộc thể loại nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Truyện cổ tích. | B. Truyện đồng thoại. |
| C. Truyện truyền thuyết. | D.Truyện ngắn. |

**Câu 2:** Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ngôi thứ nhất. | B. Ngôi thứ hai. |
| C. Ngôi thứ ba. | D. Ngôi thứ tư. |

# Câu 3. Khi gọi nhân vật “ Gió” là “cô”, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. So sánh. | B. Nhân hoá. |
| C. Ẩn dụ. | D. Hoán dụ. |

Câu 4: Nội dung chính của đoạn trích sau:

     Người ta gọi cô là Gió. Việc của cô là đi lang thang khắp đó đây, lúc chạy nhanh, lúc chạy chậm tùy theo thời tiết. Trên mặt sông, mặt biển, cô giúp cho những chiếc thuyền đi nhanh hơn. Cô giúp cho các loài hoa thụ phấn để kết quả. Cô đưa mây về làm mưa trên các miền đất khô cằn. Vì tính cô hay giúp người nên ai cũng yêu cô. Cô không có hình dáng, màu sắc nhưng cô vừa đến đâu ai cũng biết ngay*.*

A. Giới thiệu về cô Gió.

B. Ý nghĩa của cô Gió.

C. Hành trình của cô Gió.

D. Ngoại hình của cô Gió.

Câu 5. Trong đoạn trích trên, hành động của cô Gió đã thể hiện cô là người:

A. thích rong chơi.

B. hay làm phiền mọi người.

C. rất bao dung với mọi người.

D. thích giúp đỡ mọi người.

Câu 6: Trong đoạn trích trên *,*thái độ của mọi người đối với cô Gió như thế nào?

A**.**Yêu quý, cảm phục.

B. Sợ hãi, không dám gần.

C. Không quan tâm.

D. Chê cười, khinh bỉ.

## Câu 7: Dấu ngoặc kép trong câu: Bà luôn kêu: “Khát quá! Khát quá! Đào ơi, con cho bà ngụm nước”. có tác dụng gì?

## A. Đánh dấu suy nghĩ của nhân vật.

## B. Đánh dấu từ ngữ hiểu theo một nghĩa khác.

## C. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.

## D. Đánh dấu từ ngữ đặc biệt.

Câu 8: Trong đoạn trích trên có mấy sự việc chính?

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

**Câu 9:** Em hiểu thế nào về câu hát “Tôi là ngọn gió/ Ở khắp mọi nơi”?

**Câu 10: Thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm đến người đọc qua văn bản này là gì?**

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

 Em hãy kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** |  |
| **1** | **B** | **0,5** |
| **2** | **C** | **0,5** |
| **3** | **B** | **0,5** |
| **4** | **A** | **0,5** |
| **5** | **D** | **0,5** |
| **6** | **A** | **0,5** |
| **7** | **C** | **0,5** |
| **8** | **B** | **0,5** |
| **9** | - HS có thể trả lời theo ý hiểu, đảm bảo tính đúng đắn và hợp lí:VD: Sự đáng yêu và tốt bụng luôn hiện diện ở khắp mọi nơi | **1,0** |
| **10** | Thông điệp mà tác giả muốn gửi tới mọi người là cách sống: chỉ cần chúng ta luôn biết quan tâm, giúp đỡ, mang lại niềm vui và tiếng cười cho người khác thì mọi người sẽ yêu thương và quý trọng bạn. | **1** |

**PHẦN VIẾT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** |
| **Mức 5 (Xuất sắc)****(3.6-4đ)** | **Mức 4 (Giỏi)****(3-3.5đ)** | **Mức 3 (Khá)****(2.5-2.9đ)** | **Mức 2 (Trung bình)****(2-2.4đ)** | **Mức 1 (Yếu)****(Dưới 2đ)** |
| **Chọn được trải nghiệm để kể** | Lựa chọn được trải nghiệm sâu sắc | Lựa chọn được trải nghiệm có ý nghĩa | Lựa chọn được trải nghiệm để kể | Lựa chọn được trải nghiệm để kể nhưng chưa rõ ràng | Chưa có trải nghiệm để kể |
| **Nội dung của trải nghiệm** | Nội dung trải nghiệm phong phú, hấp dẫn, sự kiện, chi tiết rõ ràng, thuyết phục. | Nội dung trải nghiệm phong phú; các sự kiện chi tiết, rõ ràng. | Nội dung trải nghiệm tương đối đầy đủ; sự kiện, chi tiết khá rõ ràng. | Nội dung trải nghiệm còn sơ sài; các sự kiện, chi tiết chưa rõ ràng, hay vụn vặt. | Chưa rõ nội dung trải viết tản mạn, vụn vặt; chưa có sự kiện hay chi tiết rõ ràng, cụ thể. |
| **Tính liên kết của các sự việc** | Các sự kiện, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Các sự kiện, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Các sự kiện, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Các sự kiện, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Các sự kiện, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm để kể** | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể một cách thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Chưa thể hiệnđược cảm xúc trước trải nghiệm được kể. |
| **Thống nhất về ngôi kể** | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất. |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| **Trình bày** | Trình bày rõ bố cục của bài văn; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày rõ bố cục của bài văn; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày bố cục của bài văn; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |